

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG Ở VÙNG TÂY NGUYÊN

Nguyễn Thị Thái Hà

Bộ môn Tài nguyên Môi trường, Phân hiệu trường Đại học Nông Lâm TP. HCM tại Gia Lai

Tóm tắt: Với trọng tâm là môi trường, lĩnh vực Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững đã nhanh chóng mở rộng trong giáo dục đại học. Là một khu vực của Việt Nam, Tây Nguyên đang phải đối mặt với những cuộc khủng hoảng xã hội và sinh thái cần được quan tâm khẩn cấp. Do đó, việc tích hợp Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững vào các chương trình Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên là hết sức kịp thời và cần thiết. Bài viết này, nằm trong khuôn khổ khoa học giáo dục, nhằm lý giải các khái niệm lý thuyết liên quan đến việc tích hợp Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững và đánh giá việc triển khai tại khu vực Tây Nguyên, từ đó đưa ra các khuyến nghị về chính sách nhằm tái cấu trúc chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục trong khu vực. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao năng lực và hành động vì môi trường của sinh viên, đồng thời xây dựng các khuôn khổ giáo dục bền vững phù hợp với bối cảnh địa phương. Bên cạnh đó, công trình cũng cung cấp những hiểu biết hữu ích cho việc cải cách chính sách hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam nhằm hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khóa: Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững (ESD); tích hợp chương trình giảng dạy; Tây Nguyên; giáo dục bền vững.

THEORETICAL AND PRACTICAL ISSUES IN INTEGRATING EDUCATION FOR SUSTAINABLE DEVELOPMENT INTO ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES TRAINING PROGRAMS IN THE CENTRAL HIGHLANDS REGION

Nguyen Thi Thai Ha

Department of Environmental and Natural Resources, Gia Lai Campus, Nong Lam University – Ho Chi Minh City

Abstract: With its emphasis on the environment, the field of Education for Sustainable Development has rapidly expanded in higher education. As a region in Vietnam, the Central Highlands is experiencing social and ecological crises that warrant immediate attention. Thus, the integration of Education for Sustainable Development into Environmental and Natural Resources programs is timely and critical. This particular article within the education science framework seeks to explain theoretical concepts concerning Education for Sustainable Development integration and evaluate its implementation in the Central Highlands region, offering recommendations for policy shifts aimed at curriculum and pedagogical reconstruction at teaching institutions within the region. This approach contributes towards enhancing student competency and action on the environment and designing sustainable educational frameworks rooted in the local context. At the same time, this work provides useful insights for reforming higher education system policies in Vietnam towards achieving sustainable development objectives.

Keywords: Education for Sustainable Development (ESD); curriculum integration; Central Highlands; sustainable education.

Nhận bài: 10/04/2025

Phản biện: 10/05/2025

Duyệt đăng: 14/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đại học không chỉ có chức năng truyền thụ tri thức chuyên môn, mà còn đóng vai trò thiết yếu trong việc hình thành năng lực hành động xã hội và đạo đức phát triển của người học, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với những thách thức phức tạp về khí hậu, sinh thái, tài nguyên và bất bình đẳng. Giáo dục phát triển bền vững (GDPTBV) ra đời như một định hướng mang tính chuyển hóa, hướng tới đào tạo những công dân có khả năng tư duy hệ thống, hành động có trách nhiệm và sẵn sàng tham gia giải quyết các vấn đề phát triển dài hạn trên cả ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường.

Tại Việt Nam, nhu cầu thúc đẩy GDPTBV trong giáo dục đại học đang trở nên ngày càng cấp thiết trước áp lực dân số, khai thác tài nguyên

vượt ngưỡng, biến đổi khí hậu và suy giảm đa dạng sinh học. Trong đó, ngành tài nguyên và môi trường giữ vai trò then chốt trong việc hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng quản lý và khai thác tài nguyên theo định hướng bền vững. Tuy nhiên, mô hình đào tạo hiện nay vẫn thiên về kỹ thuật thuần túy, ít tích hợp nội dung phát triển bền vững và còn thiếu các phương pháp sư phạm đổi mới.

Vùng Tây Nguyên được xem là khu vực có ý nghĩa chiến lược về sinh thái, an ninh quốc phòng và văn hóa dân tộc nhưng lại đang đứng trước hàng loạt thách thức nghiêm trọng: diện tích rừng suy giảm, tài nguyên nước cạn kiệt, đất bị thoái hóa và biến động dân cư gia tăng. Những vấn đề này không chỉ là đối tượng nghiên cứu của các ngành

khoa học môi trường, mà còn là nội dung cốt lõi cần được tích hợp vào chương trình đào tạo, như một cách để “địa phương hóa tri thức toàn cầu” và tạo ra năng lực hành động phù hợp với bối cảnh thực tiễn. Tuy nhiên, tại nhiều cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng ở Tây Nguyên, GDPTBV vẫn chưa được tích hợp đầy đủ vào chương trình đào tạo ngành Tài nguyên Môi trường. Tình trạng “dạy chuyên môn tách rời khỏi bối cảnh” đang làm suy giảm hiệu quả đào tạo và khoảng cách giữa nhà trường – cộng đồng ngày càng lớn. Trước thực trạng đó, bài viết này tiếp cận từ góc độ khoa học giáo dục nhằm: Làm rõ một số vấn đề lý luận về GDDPTBV trong giáo dục đại học; phân tích thực trạng tích hợp GDPTBV trong đào tạo ngành Tài nguyên Môi trường tại Tây Nguyên; đề xuất hệ giải pháp đổi mới chương trình, phương pháp, đội ngũ và hệ sinh thái giáo dục, hướng tới nâng cao năng lực hành động vì phát triển bền vững cho sinh viên và đội ngũ cán bộ môi trường trong tương lai.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm và nguyên tắc của giáo dục phát triển bền vững

Giáo dục phát triển bền vững là một định hướng giáo dục chuyển hóa sâu sắc, không dừng lại ở việc truyền đạt tri thức chuyên môn mà hướng đến hình thành năng lực hành động, tư duy hệ thống và trách nhiệm xã hội trong bối cảnh phát triển đầy bất định. Theo Kioupi và Voulvoulis, “GDPTBV cần được hiểu như một công cụ chuyển hóa, cho phép người học cùng các bên liên quan xây dựng tầm nhìn chung về xã hội bền vững, xác định các năng lực cần thiết, và phát triển chiến lược học tập phù hợp để đạt được những kết quả đó”. Không chỉ vậy, các tác giả cũng nhấn mạnh rằng các nguyên tắc cốt lõi của GDPTBV bao gồm: “tư duy hệ thống, năng lực tương lai, tư duy phản biện, hợp tác, ra quyết định chiến lược và năng lực chuẩn mực đạo đức” đây là những năng lực nền tảng để người học có thể tiếp cận các vấn đề phát triển bền vững một cách liên ngành và gắn với bối cảnh cụ thể. Những nguyên tắc này đặt nền tảng cho việc thiết kế chương trình giáo dục theo hướng năng lực, phát triển học tập trải nghiệm, đối thoại phản phản biện và khả năng chuyên biệt hóa nội dung, đặc biệt quan trọng trong các vùng như Tây Nguyên, nơi môi trường sống và văn hóa cộng đồng gắn chặt với các thách thức phát triển bền vững mang tính hệ thống và bản địa.

2.2. Mô hình tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong chương trình đào tạo đại học

Trong giáo dục đại học, GDPTBV có thể được tích hợp theo ba cấp độ: Nội dung, phương pháp, và cấu trúc tổ chức. Ở cấp độ nội dung, các kiến thức về môi trường, xã hội và kinh tế được lồng ghép vào các học phần hiện có hoặc thiết kế thành môn học độc lập. Ở cấp độ phương pháp, GDPTBV khuyến khích sử dụng các phương pháp sư phạm như học theo dự án, học gắn với cộng đồng, học tập trải nghiệm và mô phỏng tình huống. Ở cấp độ tổ chức, nhiều cơ sở giáo dục đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường dựa trên định hướng bền vững. Theo Barth và cộng sự, mô hình tích hợp hiệu quả nhất là khi GDPTBV “trở thành nguyên lý xuyên suốt toàn bộ chương trình đào tạo, từ mục tiêu, nội dung đến phương pháp và đánh giá”. Việc tích hợp không nên dừng ở các mô-đun đơn lẻ mà cần gắn kết các khía cạnh đạo đức, liên ngành và thực tiễn địa phương trong toàn bộ quá trình đào tạo.

2.3. Năng lực phát triển bền vững và chuẩn đầu ra trong đào tạo đại học

GDPTBV đặt trọng tâm vào việc hình thành các năng lực hành động trong bối cảnh thực tiễn phức hợp, đa chiều và không chắc chắn. Tư duy tuyến tính, rập khuôn theo ngành dọc đang trở nên lỗi thời, trong khi các vấn đề phát triển hiện nay từ biến đổi khí hậu, quản trị tài nguyên, đến công bằng sinh thái đều đòi hỏi năng lực tích hợp liên ngành, ra quyết định đạo đức và hợp tác liên lĩnh vực. Theo UNESCO, để đáp ứng yêu cầu đó, người học cần phát triển các nhóm năng lực bền vững bao gồm: “năng lực tư duy hệ thống, năng lực dự báo, năng lực phản tư, năng lực hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề phức tạp”. Đây là những năng lực không thể được phát triển nếu chỉ dựa vào việc truyền đạt nội dung hàn lâm hay đào tạo kỹ thuật thuần túy. Tuy nhiên, một nghịch lý đang tồn tại là: Trong khi các chính sách giáo dục ngày càng nhấn mạnh đến năng lực bền vững, thì khung chương trình đào tạo hiện hành, đặc biệt ở các ngành như tài nguyên và môi trường vẫn còn thiên lệch về kiến thức phân mảnh, thiếu công cụ đánh giá hành động, và ít tạo điều kiện cho học tập trải nghiệm gắn với thực tiễn. Để tích hợp thực chất GDPTBV, không chỉ cần điều chỉnh chuẩn đầu ra, mà các cơ sở giáo dục cần xây dựng lại toàn bộ khung năng lực đào tạo theo hướng “ứng phó, thích nghi và hành động có trách nhiệm”, trong đó đạo đức nghề nghiệp, nhận thức bối cảnh

và khả năng đánh đổi giữa bảo tồn và phát triển trở thành tiêu chí cốt lõi.

2.5. Tây Nguyên trong bức tranh quốc gia và quốc tế về giáo dục phát triển bền vững: Những nghịch lý và hàm ý giáo dục

2.5.1. Vùng có tính cấp thiết cao nhất về giáo dục phát triển bền vững

Tây Nguyên hiện đang là một trong những khu vực chịu áp lực sinh thái cao nhất cả nước, với biểu hiện rõ rệt về suy thoái đất, khan hiếm nước và đa dạng sinh học bị đe dọa nghiêm trọng. Theo Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2023, “chất lượng đất tại khu vực Tây Nguyên có xu hướng giảm về độ phì nhiêu, đặc biệt là suy giảm hàm lượng mùn, P_2O_5 dễ tiêu và acid hóa do tác động của hình thức canh tác lạc hậu và xói mòn địa hình”. Đáng chú ý, tỷ lệ diện tích đất bị thoái hóa ở Tây Nguyên hiện chiếm khoảng 36,9% tổng diện tích đất nông nghiệp toàn vùng, cao hơn nhiều so với mức trung bình cả nước là 24,3%. Đây là con số báo động cho thấy mức độ cấp thiết trong việc hình thành lực lượng nhân lực có năng lực PTBV để quản lý, cải tạo, bảo vệ tài nguyên. Tuy nhiên, nghịch lý là “tỷ lệ cơ sở đào tạo tại khu vực Tây Nguyên đưa nội dung PTBV vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo mới chỉ đạt dưới 30%”. Điều đó cho thấy nơi có nhu cầu GDPTBV cấp thiết nhất lại là nơi triển khai yếu nhất.

2.5.2. So sánh với các địa phương khác và quốc tế: Những khoảng cách đáng lưu ý

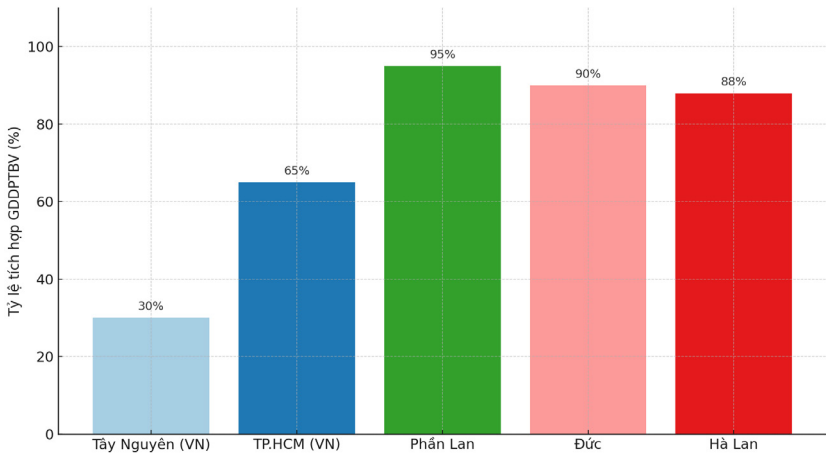
Sự phát triển không đồng đều trong tích hợp GDDPTBV giữa Tây Nguyên và các địa phương khác trong nước, cũng như so với các nước tiên

tiên, phản ánh rõ những khoảng cách đáng lo ngại cả về chính sách, năng lực thực thi và điều kiện tổ chức giáo dục.

Ở trong nước, các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội hay Đà Nẵng đã có nhiều chuyển biến tích cực nhờ điều kiện cơ sở vật chất tốt hơn, đội ngũ giảng viên được tiếp cận sớm với tư duy giáo dục liên ngành, và sự tham gia của doanh nghiệp và địa phương vào đổi mới giáo dục. Theo thống kê tổng hợp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2022, “tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học đưa nội dung PTBV vào chương trình đào tạo tại TP.HCM đạt khoảng 65%, trong khi Tây Nguyên chỉ đạt dưới 30%”.

Trên bình diện quốc tế, khoảng cách càng trở nên rõ rệt. Một khảo sát của dự án U-Multirank cho thấy: “Hơn 64% các cơ sở giáo dục đại học tham gia khảo sát cho biết đang lên kế hoạch thu thập dữ liệu và tích hợp chỉ số về GDPTBV trong vòng 3 (2023 - 2025), trong đó Phần Lan, Đức và Hà Lan là những nước đi đầu trong tích hợp ESD ở cả nội dung, phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra”. Các cơ sở giáo dục đại học ở Phần Lan đã thiết lập “điển đàn phát triển bền vững” nhằm thúc đẩy việc thiết kế chương trình đào tạo dựa trên năng lực hành động vì phát triển bền vững, trong khi Đức đã hình thành khuôn khổ năng lực để đánh giá người học về kiến thức, kỹ năng và thái độ liên quan đến biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Biểu đồ dưới đây minh họa sự chênh lệch rõ nét về tỷ lệ tích hợp GDPTBV trong đào tạo đại học giữa Tây Nguyên và các khu vực:



Điều đáng nói là, trong khi Tây Nguyên là địa bàn có tính cấp thiết cao nhất về PTBV, thì lại là nơi thiếu hụt mô hình tích hợp GDPTBV bài bản nhất. Điều này tạo ra nguy cơ “tụt hậu kép”: Vừa

lạc hậu về môi trường sống, vừa lạc hậu trong giáo dục. Khác với các nước phát triển đã thể chế hóa GDPTBV bằng các bộ tiêu chuẩn quốc gia, các khung năng lực và cơ chế tài chính hỗ trợ đổi

mới giáo dục, Tây Nguyên nói riêng và Việt Nam nói chung vẫn đang dừng ở mức tiếp cận nội dung và dạy học đơn lẻ. Chính điều đó làm suy yếu khả năng chuyển hóa GDDPTBV từ lý thuyết thành hành động. Khoảng cách này không chỉ là vấn đề kỹ thuật đào tạo, mà phản ánh sự thiếu đồng bộ về chiến lược phát triển giáo dục bền vững, cũng như hạn chế trong việc thiết kế hệ sinh thái giáo dục đáp ứng các vấn đề địa phương, điều mà nhiều quốc gia đang phát triển hiện nay đã và đang làm tốt hơn.

2.5.3. Hàm ý và yêu cầu đổi mới

Từ những đối chiếu trên, có thể khẳng định rằng khoảng cách trong triển khai GDPTBV giữa Tây Nguyên và các vùng khác trong nước, cũng như giữa Việt Nam và các nước có nền giáo dục tiên tiến, đang tạo ra nguy cơ tụt hậu kép cả về môi trường sống và chất lượng giáo dục. Do đó, yêu cầu đặt ra là cần chuyển từ mô hình tích hợp tự phát sang mô hình tích hợp hệ thống. Cần “xây dựng chương trình đào tạo ngành Tài nguyên Môi trường theo hướng bản địa hóa, liên ngành, phát triển năng lực bền vững, lấy các vấn đề địa phương làm trung tâm của tri thức”.

2.6. Đề xuất giải pháp tăng cường tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong đào tạo ngành tài nguyên môi trường ở Tây Nguyên

2.6.1. Tái cấu trúc chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực bền vững

Việc tích hợp GDPTBV hiệu quả đòi hỏi sự điều chỉnh toàn diện ở cấp độ chương trình. Trước tiên, cần rà soát lại chuẩn đầu ra ngành tài nguyên và môi trường để bổ sung các năng lực PTBV cốt lõi như: Tư duy hệ thống, hành động có trách nhiệm, ra quyết định đạo đức, làm việc liên ngành và tư duy phản biện. Đây là các năng lực đã được UNESCO xác lập là “then chốt để người học có thể thích ứng với những thách thức môi trường và xã hội của thế kỷ 21”. Chương trình cần thiết kế lại theo hướng tích hợp chiều ngang (liên môn) và chiều dọc (xuyên suốt học kỳ).

2.6.2. Đổi mới phương pháp sư phạm theo hướng học tập hành động và gắn với địa phương

Một trong những giải pháp đột phá là áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và dựa vào bối cảnh địa phương, trong đó học theo dự án (Project-Based Learning) và học gắn với cộng đồng (Community-Based Learning) là hai hình thức hiệu quả nhất. Trong đó, sinh viên được giao

nhiệm vụ tiếp cận vấn đề môi trường thực tế tại địa phương (ví dụ: xung đột sử dụng đất rừng, khan hiếm nước mùa khô, bảo tồn tri thức bản địa về quản lý tài nguyên) và xây dựng giải pháp thông qua làm việc nhóm, tư vấn chuyên gia, khảo sát cộng đồng. Theo nghiên cứu của Wals và cộng sự, “việc học tập gắn với các bối cảnh địa phương và dựa trên kinh nghiệm sống của cộng đồng giúp tăng cường khả năng tiếp nhận giá trị bền vững và thúc đẩy cam kết hành động của người học”.

2.6.3. Phát triển đội ngũ giảng viên có năng lực sư phạm GDDPTBV

Năng lực sư phạm chính là mắt xích quyết định sự thành công của quá trình tích hợp GDPTBV. Tuy nhiên, hiện nay phần lớn giảng viên chuyên ngành vẫn được đào tạo theo hướng kỹ thuật thuần túy, thiếu tiếp cận liên ngành và kỹ năng giảng dạy linh hoạt, khoa học. Vì vậy, cần thiết kế các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ giảng viên, tập trung vào ba nhóm năng lực: Một là, hiểu đúng về triết lý giáo dục bền vững; hai là, biết thiết kế bài học tích hợp; ba là, thành thạo các phương pháp sư phạm chủ động, đối thoại, phản biện. Cần chú trọng hình thành cộng đồng giảng dạy GDPTBV trong nhà trường, nơi giảng viên có thể chia sẻ học liệu, phương pháp, phản hồi và kinh nghiệm tổ chức lớp học. Một số đại học tại Thái Lan và Philippines đã triển khai mô hình “ESD Teaching Circles” nhằm trao đổi học thuật định kỳ, hỗ trợ phát triển đội ngũ từ bên trong thay vì chỉ dựa vào tập huấn ngắn hạn.

2.6.4. Xây dựng hệ sinh thái học tập hỗ trợ giáo dục phát triển bền vững

Để GDPTBV không bị rơi vào hình thức, nhà trường cần chủ động xây dựng môi trường học tập giàu tính tương tác, mở rộng và gắn kết. Điều này bao gồm: Phát triển học liệu địa phương hóa, tích hợp cả tri thức khoa học và tri thức bản địa; Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy các vấn đề môi trường như mô phỏng tài nguyên, bản đồ GIS, dự báo khí hậu, học liệu số mở; Thiết lập quan hệ hợp tác 3 bên giữa nhà trường - chính quyền địa phương - cộng đồng để triển khai các học phần gắn với thực tiễn. Ngoài ra, cần bổ sung các công cụ đánh giá năng lực PTBV, thay vì chỉ kiểm tra kiến thức lý thuyết. Đánh giá có thể theo hướng nhật ký học tập phản tư, đánh giá dựa trên sản phẩm nhóm, hoặc phỏng vấn năng lực hành động.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục phát triển bền vững là xu hướng tất yếu trong cải cách giáo dục đại học hiện nay, đặc biệt đối với ngành tài nguyên và môi trường, nơi đào tạo nguồn nhân lực gắn trực tiếp với các thách thức sinh thái và xã hội. Tích hợp GDPTBV cần được nhìn nhận không chỉ là đổi mới nội dung hay phương pháp, mà là chuyển hóa toàn diện tư duy giáo dục, hướng tới hình thành con người phát triển toàn diện, biết sống hài hòa với tự nhiên và có trách nhiệm với tương lai. Trong bối cảnh

vùng Tây Nguyên đang đối mặt với suy thoái tài nguyên, biến đổi khí hậu và áp lực phát triển thiếu bền vững, việc tích hợp GDPTBV vào chương trình đào tạo không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là chiến lược lâu dài để hình thành đội ngũ có năng lực hành động vì môi trường và cộng đồng. Tương lai của PTBV phụ thuộc vào chất lượng giáo dục hôm nay. Vì vậy, tích hợp GDPTBV không nên được xem là một nhiệm vụ phụ trợ mà cần trở thành “linh hồn” trong triết lý và hành động giáo dục đại học thế kỷ XXI.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Barth, M., Godemann, J., Rieckmann, M., & Stoltenberg, U. (2007), “Developing Key Competencies for Sustainable Development in Higher Education”, *International Journal of Sustainability in Higher Education*, Vol. 8 No. 4, tr. 416 - 430.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Báo cáo tổng hợp kiểm định chất lượng giáo dục đại học năm 2022*, Hà Nội, tr. 47
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2023), *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2023*, Hà Nội, tr. 76.
4. Kioupi & Voulvoulis (2019), *Education for Sustainable Development: A Systemic Framework for Connecting the SDGs to Educational Outcomes*, Sustainability, 11(6104).
5. Leicht, A., & Byun, W. J. (2021), UNESCO’s Framework ESD for 2030, IBE on Curriculum, Learning, and Assessment, 89.
6. Sterling, S., & Orr, D. (2001). *Sustainable education: Re-visioning learning and change* (Vol. 6). Totnes: Green Books for the Schumacher Society.
7. Tilbury, D. (2011), *Higher education for sustainability: a global overview of commitment and progress*. Higher education in the world, 4(1), 18-28.
8. Veidemane, A. (2022). Education for sustainable development in higher education rankings: Challenges and opportunities for developing internationally comparable indicators, *Sustainability*, 14(9), 5102.
9. Wals, A.E.J. (2012), *Shaping the Education of Tomorrow*, UNESCO Publishing, tr. 34.